

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HSST
Ngày 29 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Quý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Chinh

Bà Nguyễn Thị Huân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Ông Kim Bách Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Nhà văn hóa thôn Tảo Phú, xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2018/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 74 /2018/HSST-QĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn Ch**, sinh ngày 11/9/1989; Nơi sinh và nơi cư trú: thôn 4, xã T, huyện Y, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn Ph và bà Nguyễn Thị H; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, con: có 01 con mới sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: 01, tại bản án số 118/2014/HSST ngày 23/9/2014 Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 18/10/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2018, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. **Trần Q**, sinh ngày 26/9/1984; Nơi sinh và nơi cư trú: thôn 1, xã T, huyện Y, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị M; có vợ Đỗ Thùy G, sinh năm 1992, con: 02 con; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2018, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Q ông Lê Văn Duy- Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người làm chứng: Anh Trần Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện Y, tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 17/8/2018 Trần Q đang ở nhà trọ tại thôn 1, xã T, huyện Y, tỉnh V thì có anh Trần Văn T đến chơi. Khoảng 9h 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn D cũng đến nhà Q. Thấy anh T ở đó nên D gọi Q ra góc nhà hỏi mua 01 gói ma túy (Heroin) với giá 200.000đ, Q đồng ý lấy ra 01 gói ma túy đưa cho D. Khi D đang chuẩn bị trả tiền cho Q thì bị tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của D 01 gói nhỏ bên ngoài cuốn băng dính màu đen, bên trong bọc giấy trắng, trong cùng chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong bao gói ký hiệu A1, trong túi quần trước bên phải của D số tiền 200.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Q nhưng không thu giữ được tài liệu đồ vật gì có liên quan.

Quá trình điều tra, Trần Q khai nhận: Chiều ngày 16/8/2018, Trần Văn Ch đến nhà Q đưa cho Q 02 gói ma túy nhờ bán hộ. Q đã sử dụng 01 gói còn 01 gói sáng ngày 17/8/2018 bán cho D thì bị phát hiện bắt giữ. Căn cứ vào lời khai của Q cùng các tài liệu xác minh, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Văn Ch. Kết quả thu giữ: Tại túi quần trước bên phải Ch đang mặc 02 gói nhỏ bọc bằng giấy trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, tại đầu giường ngủ của Ch 01 gói nhỏ bọc bằng giấy trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (Ch khai đều là ma túy, được niêm phong trong các bao gói ký hiệu A2, A3) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã ra Q định bắt người bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Ch để điều tra.

Tại Kết luận giám định số 1158/KLGD ngày 21/08/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: 03 mẫu vật niêm phong trong các bao gói A1, A2, A3 gửi giám định đều là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroin; trong đó A1= 0,0292g; A2= 0,1767g; A3 = 0,1460g(không kể bao bì).

Quá trình điều tra, Trần Văn Ch khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện ma túy, qua bạn bè giới thiệu nên một mình đến khu vực thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh gặp được một người đàn ông không rõ tên tuổi mua một gói ma túy

(Heroin) với giá 1.000.000đ. Ch mang về nhà chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Do biết Trần Q cũng là đối tượng nghiện ma túy nên chiều ngày 16/8/2018, Ch đưa cho Q 02 gói ma túy nhờ bán hộ và hai bên thỏa thuận nếu Q bán được 05 gói ma túy thì Ch sẽ cho Q 01 gói để sử dụng. Số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi khẩn cấp đều là của Ch mua được của người đàn ông ở thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Ngoài lần đưa ma túy cho Q ngày 16/8/2018, Ch chưa đưa ma túy cho Q và cũng không trực tiếp bán ma túy cho bất kỳ đối tượng nào khác. Do Ch không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng đã bán ma túy cho mình ở thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh và không đề cập xử lý.

Nguyễn Văn D là đối tượng có hành vi mua ma túy của Q để sử dụng, quá trình điều tra D khai nhận: D sinh ngày 08/10/1977 có Hộ khẩu thường trú tại thôn Mỹ Động, xã Hiến Thành, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương và tạm trú tại: Thôn 3, xã Trung Kiên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại các địa phương nơi D khai. Tuy nhiên không có người nào có nhân thân, lai lịch như vậy, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Trần Văn T có mặt tại nhà Q khi Q và D trao đổi, mua bán ma túy, tuy nhiên anh Tập không biết và không liên quan đến hành vi vi phạm của các đối tượng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn Ch và Trần Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số: 70/KSĐT-KT ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Trần Văn Ch và Trần Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Ch và Q; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Ch từ 2 năm 09 tháng đến 03 năm tù, phạt Q từ 2 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/8/2018. Không áp dụng hình phạt bổ xung đối với các bị cáo vì không có nghề nghiệp, không có thu nhập, gia đình bị cáo Q lại thuộc hộ nghèo của xã Trung Hà năm 2018, đề nghị xử lý vật chứng.

Sau khi kết thúc phần tranh luận người bào chữa cho bị cáo Trần Q nhất trí với tội danh điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc đã truy tố đối với Q. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị Q được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, bản thân bị cáo chỉ vì nghiện ma túy mà dẫn đến việc đi bán

ma túy cho Ch để lấy ma túy về sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù để bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Ch nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo biết mình đã sai và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Q: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật sớm trở về để cùng vợ nuôi hai con nhỏ.

Người làm chứng: Anh Trần Văn Tập vắng mặt tại phiên tòa, lời khai tại cơ quan điều tra anh trình bày: Sáng ngày 17/8/2018 anh có đến nhà Q chơi được một lúc thì có người đàn ông đến, hai người trao đổi gì với nhau anh không được rõ, lúc sau thì thấy có người vào bắt Q và người đàn ông khác đó. Sau này anh biết là anh Q có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chứng kiến việc Cơ quan công an bắt anh Q cùng người mua ma túy thu giữ tang vật là đúng sự thật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc định tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 17/8/2018, tại nhà trọ ở thôn 1, xã Trung Hà, huyện Yên Lạc bị cáo Trần Q đang có hành vi bán 01 gói ma túy có khối lượng bằng 0,0292 cho Nguyễn Văn D với giá 200.000đ thì bị tổ Công tác Công an huyện Yên Lạc phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra làm rõ nguồn gốc số ma túy này là của Trần Văn Ch đưa cho Q để bán hộ trả công bằng 01 gói ma túy để sử dụng khi Q bán được 5 gói. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ch còn thu giữ 03 gói Heroin khác có tổng trọng lượng bằng 0,3227g, Ch khai cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo Ch và Q phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Văn Ch và Trần Q phạm tội “Mua bán chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“ Người nào....mua bán trái phép....chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy thể hiện các bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Việc bị cáo Ch mua ma túy về nhà để sử dụng rồi chia nhỏ các gói đã mua mục đích để bán kiếm lời, Ch đã đưa ma túy cho Q để thực hiện việc bán ma túy và thỏa thuận trả công cho Q 01 gói để sử dụng khi bán được 05 gói. Việc thỏa thuận mua bán này chính là nguyên nhân khuyến khích người khác phạm tội mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như nhân rộng các đối tượng nghiện ma túy, không có tiền để mua sử dụng thì bán ma túy để có ma túy sử dụng cho chính bản thân. Do đó cần phải xử phạt thật nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù nhằm mục đích giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Khi Q định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Ch đã có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 18/10/2016 đến nay vẫn chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Ngoài việc bị cáo mua ma túy để sử dụng còn có mục đích bán cho người nghiện khác để kiếm lời, biết Q không có tiền mua ma túy lại là con nghiện lên Ch đã lôi kéo Q tham gia đồng phạm bằng cách thức bán 5 gói, trả công cho một gói để sử dụng. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự là tái phạm. Cần phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc để làm gương cho người khác. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo Trần Văn Ch được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Trần Q là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo là con nghiện ma túy, không có tiền để sử dụng, đã tham gia đồng phạm tiếp tay cho Ch trong việc bán ma túy để được hưởng lợi từ việc bán ma túy đó cho nên cũng phải áp dụng hình phạt tù một thời gian để giúp bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, của Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Q

thuộc hộ gia đình nghèo của xã Trung Hà, huyện Yên Lạc, cơ quan điều tra, truy tố đã chỉ định người bào chữa cho bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với Nguyễn Văn D là người nghiện ma túy đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Q để sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tuy nhiên không có người nào có nhân thân, lai lịch như D khai nhận tại Cơ quan điều tra nên tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Ch khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ. Do vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh và không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Xét thấy bị cáo Ch và Q đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Bị cáo Q còn là hộ nghèo của xã Trung Hà. Do vậy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ch và Q.

[8] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các mẫu A1, A2, A3 do cơ quan giám định hoàn tại, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ do D mua ma túy của Q. Trả lại cho Trần Văn Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Trần Q có giấy chứng nhận hộ nghèo theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Q được miễn tiền án phí hình sự. Bị cáo Ch phải chịu án phí hình sự 200.000đ.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ch và Q. Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ch.

1. Tuyên bố bị cáo: Trần Văn Ch và Trần Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Ch 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/8/2018.

Xử phạt bị cáo Trần Q 02(hai) năm 03(ba) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/8/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các mẫu niêm phong do cơ quan giám định hoàn tại, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ do D mua ma túy của Q. Trả lại cho Trần Văn Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tiền và tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc)

4.Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Trần Q. Bị cáo Q được miễn án phí hình sự số tiền 200.000đ. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Trần Văn Ch. Bị cáo Ch phải chịu án phí 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Trung Hà, huyện Yên Lạc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp, Bộ phận THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Hồng Quý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Quý